



NAMES

Nottingham Auditory Milestones

Một hồ sơ để ghi lại sự phát triển trong khả năng nghe chủ động, hiểu, trí nhớ thính giác và chuỗi trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong suốt ba năm đầu tiên sau khi cấy

Tác giả: Gill Datta, Amanda Odell, Karen Durbin
Nottingham Auditory Implant Programme



Đo lường sự phát triển của kĩ năng nghe chủ động, hiểu, trí nhớ thính giác và chuỗi trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong suốt ba năm đầu tiên sau khi cấy

Tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____ Ngày mở máy: _____

CỘT MỐC 1: BA THÁNG ĐẦU SAU KHI CẤY		
Hành vi mục tiêu	Hành động	Chú thích/Điểm số
1. Đeo bộ xử lý âm thanh thời gian dài	Đeo bộ xử lý âm thanh hầu hết các giờ trẻ thức. Không hay tự ý tháo máy xuống	
2. Các thay đổi trong hành vi khi đeo máy có thể quan sát được	Sử dụng giọng nhiều hơn, dễ thu hút sự chú ý hơn, nhìn chung trẻ có vẻ dễ ý xung quanh hơn	
3. Phát hiện và phản ứng với âm thanh môi trường và giọng nói	Phản ứng bằng nụ cười, mặt bắt ngờ hoặc thích thú bởi một số âm thanh và giọng nói.	
4. Quay đến hướng các âm thanh thú vị	Nếu được luyện tập và khuyến khích; dấu hiệu tích cực khi trẻ nghe thấy điều thú vị; vd: bằng cách chỉ vào tai. Chủ động tìm nguồn âm thanh từ đầu	
5. Đáp ứng với âm nhạc và đồ chơi phát ra tiếng	Chú ý khi người lớn bắt đầu hoặc ngừng hát không trong tầm mắt trẻ Có thể bắt lắc lư, v.v theo điệu nhạc. Phản ứng với các âm thanh phát ra ngoài tầm mắt, thích thú khi tự tạo ra âm thanh	
6. Có thể thu hút sự chú ý chỉ bằng giọng nói thú vị	Phản ứng với những từ có tác động mạnh như wow! Nhìn này!Ồ. Có thể quay lại khi được gọi tên. N.B. Ở giai đoạn này, trẻ gần như không nhận ra tên mình ngoài ngữ cảnh này	
7. Thích thú khi được nói chuyện cùng	Bắt đầu yên lặng và chú ý đến những lời khen của người lớn trong các thói quen hàng ngày. Lắng nghe giọng của chính trẻ và thường đáp trả bằng giọng khi được nói chuyện cùng	
8. Ảnh hưởng bởi âm giọng	Phản ứng khác nhau đối với giọng vui, buồn và khi cao giọng Không! Có thể cười theo khi nghe thấy tiếng cười	
9. Sử dụng âm giọng có mục đích	Gọi để thu hút sự chú ý của người lớn. Bắt chước người lớn và sử dụng giọng nói có mục đích để có được việc mong muốn; vd: để kích hoạt đồ chơi	
10. Phát hiện nhiều âm thanh ở dải tần số ngôn ngữ khác nhau; vd, từ âm cao đến âm trầm	Phản ứng với tất cả âm LING	

SCORING: 0 - NEVER 1 - SOMETIMES BUT INCONSISTENT 2 - USUALLY

Signature: _____ Date: _____

Đo lường sự phát triển của kỹ năng nghe chủ động, hiểu, trí nhớ thính giác và chuỗi trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong suốt ba năm đầu tiên sau khi cấy

Tên trẻ: _____

Ngày sinh: _____

CỘT MỐC 2: BA-SÁU THÁNG SAU KHI CẤY		
Hành vi mục tiêu	Hành động	Chú thích/Điểm số
1. Người lớn có thể thấy thay đổi trong hành vi của trẻ khi máy ngừng hoạt động	Trẻ có vẻ bối rối, khó chịu, trở nên yên lặng và thu mình hơn. Khó thu hút sự chú ý của trẻ hơn.	
2. Nhận biết một vài âm thanh hàng ngày quen thuộc	Tiếng chó sủa, trẻ khóc, chuông điện thoại, tiếng mở cửa và những giọng quen thuộc	
3. Bối rối/ quan tâm nhiều hơn đến các âm thanh mới, không quen thuộc	Sẽ dừng các hoạt động và tìm kiếm nguồn âm thanh hoặc lời giải thích từ người lớn	
4 Thường xuyên chuyển động theo âm nhạc và thay đổi trong hành vi khi nghe tiếng hát ngay cả ngoài tầm mắt	Phản ứng rõ ràng với các bài hát và âm nhạc. Có thể bắt đầu thử một số hành động trong các bài hát chẳng hạn như "bánh xe trên xe buýt" để đáp lại lời người lớn hát.	
5. Lắng nghe người khác nói chuyện	Ngước lên nhìn khi nghe các cuộc hội thoại Hướng đến người đang nói chuyện phù hợp. Có thể giữ tập trung lâu hơn với giọng nói	
6. Consistently takes a vocal turn in early conversations	Nhận biết rằng việc tạm dừng có nghĩa là đến lượt trẻ 'nói chuyện' và sẽ trả lời bằng giọng nói mà không cần cử chỉ, v.v. để xác nhận.	
7. Hình thành khả năng đáp trả không cần nhìn (Phân tích TAIT)	Đáp lại bằng giọng nói trong các cuộc trò chuyện sớm ngay cả khi không nhìn người đối diện	
8. Bập bẹ ảnh hưởng bởi những gì trẻ nghe được. Hình thành phản hồi thính giác, trẻ nghe và tự động cố gắng lặp lại	Bắt đầu lặp lại một phần của từ mà trẻ nghe hoặc các đặc tính siêu đoạn; vd: các mẫu lời nói lặp lại trong các trò chơi 'lên lên lên ...vèo...đi xuống!'. 'Bí bo', 'vòng vòng.'	
9. Nhận biết tên trẻ trong các điều kiện thuận lợi	Trong yên tĩnh và khi không bị xao nhãng	
10. Cho thấy các đáp ứng cụ thể đối với những tần số âm thanh ngôn ngữ khác nhau	Đưa ngón tay lên môi khi nghe thấy "sh", tìm kiếm ô tô khi bạn nói brum brum, ra dấu "con bò" khi nghe thấy âm thanh tượng trưng "ùm bò"	

SCORING: 0 - NEVER 1 - SOMETIMES BUT INCONSISTENT 2 - USUALLY

Signature: _____

Date: _____

Đo lường sự phát triển của kỹ năng nghe chủ động, hiểu, trí nhớ thính giác và chuỗi trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong suốt ba năm đầu tiên sau khi cấy

Tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____

CỘT MỐC 3: 6-12 THÁNG SAU KHI CẤY		
Hành vi mục tiêu	Hành động	Chú thích/Điểm số
1. Trẻ nhận tự nhận biết khi thiết bị ngừng hoạt động	Nhờ người lớn giúp đỡ hoặc tự thay dây tín hiệu	
2. Nhận ra các giai điệu quen thuộc không cần gợi ý. Tham gia với các hành động thích hợp và sau đó bằng giọng nói với các bài hát hành động quen thuộc (không cần nhắc)	Nhận ra khi thay đổi bài hát không cần gợi ý. Giọng khi 'hát' khác với 'giọng nói'; Nhận biết giai điệu chủ đề của các chương trình TV yêu thích; mà không cần xem ảnh trước.	
3. Nhận biết các giọng nói của người quen nghe được ngoài tầm nhìn	Nhận ra giọng nói của bố hoặc mẹ từ bên ngoài phòng và cảm thấy phấn khích. Lắng nghe một cách thích thú với những giọng nói quen thuộc.	
4. Biết và quay lại ngay khi được gọi tên kể cả trong các tình huống không thuận lợi	Nếu TV đang bật hoặc nếu đang tham gia vào một hoạt động. Nhận ra tên của mình so với tên của các thành viên khác trong gia đình hoặc bạn bè.	
5. Liên kết các âm thanh tượng trưng và các cụm từ đơn giản với đối tượng/sự kiện	Có thể tìm thấy đối tượng để trả lời cho câu hỏi, 'Con vịt quạc quạc đâu?' hoặc 'Cái xe brum brum đâu?'; Bắt đầu nhận ra một số từ này mà không cần cụm từ hỗ trợ.	
6. Tham gia với ngôn ngữ của các hoạt động xã hội thường gặp	Vẫy tay đáp lại yêu cầu 'vẫy tay tạm biệt' (chỉ nghe). Cố gắng các từ như xin chào, tạm biệt, cảm ơn, con xin	
7. Hiểu việc cần phải trả lời một câu hỏi	Trả lời một cách thích hợp các câu hỏi và yêu cầu có / không đơn giản, bằng cách phát âm hoặc hành động, ví dụ: gật đầu hoặc lắc đầu. Con có muốn một thêm không? Lại nhé?	
8. Hiểu các cụm từ quen thuộc và các hướng dẫn đơn giản được liên kết chặt chẽ với ngữ cảnh và thói quen (nghe không có cử chỉ gợi ý)	Đi tắm, Hết rồi, Cần thận, Hôn mẹ, Đưa tay lên, Vỗ tay. Có thể chỉ vào các bộ phận của cơ thể theo yêu cầu. 'Mũi, mắt của con đâu?' V.v.	
9. Có thể chọn một đồ vật trong một nhóm nhỏ đồ quen thuộc	Có thể tìm thấy con vật đồ chơi chính xác từ một bộ động vật nông trại; mang những đồ vật quen thuộc, chẳng hạn như giày dép theo yêu cầu; đưa ra sự lựa chọn đơn giản giữa hai lựa chọn. 'Con muốn cam hay sữa?' (Bằng cách nghe)	
10. Đoán được và thích thú với chuỗi các truyện và bài hát quen thuộc	Chia sẻ sách, nhận xét và nhân theo yêu cầu của người lớn.	

SCORING: 0 - NEVER 1 - SOMETIMES BUT INCONSISTENT 2 - USUALLY

Signature: _____ Date: _____

Đo lường sự phát triển của kỹ năng nghe chủ động, hiểu, trí nhớ thính giác và chuỗi trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong suốt ba năm đầu tiên sau khi cấy

Tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____

CỘT MỐC 4: MỘT - HAI NĂM SAU KHI CẤY		
Hành vi mục tiêu	Hành động	Chú thích/Điểm số
1. Hát các đoạn của bài hát hoặc giai điệu quen thuộc	'Happy Birthday', 'ba thương con' với phát âm gần đúng một số từ	
2. Hiểu các hướng dẫn một bước đơn giản mà không dựa vào ngữ cảnh hoặc thói quen có thể đoán trước	Hiểu các từ hướng dẫn Lấy...của con Đưa cho.... Chỉ cho mẹ/cô Tìm...của con Có/mẹ cần....	
3. Thường xuyên bắt chước các đoạn nhỏ mà trẻ được nghe (và nghe tình cờ)	Thường lặp lại các phần của cụm từ ngay cả khi trẻ không hiểu tất cả các từ.	
4. Có thể hoàn thành các hoạt động diễn vào cuối câu đơn giản	Điền từ còn thiếu vào cuối các cụm từ quen thuộc. TChúng ta đều ngã..., Đã đến lúc ...	
5. Có thể chọn hai món đồ trong một nhóm đồ vật quen thuộc	Có thể chọn hai đồ chơi từ một bộ hỗn hợp. "Cô có thể có con gấu bông và con khí không?"	
6. Trả lời các câu hỏi đơn giản Cái gì? Ở đâu? Ai?	Trả lời đơn giản nhưng thích hợp cho câu hỏi Cái gì? Ở đâu? Ai?. Bắt đầu trả lời các câu hỏi chẳng hạn như 'Em bé đang làm gì?' Bằng động từ, ví dụ: khóc / em bé khóc	
7. Có thể chọn ba món đồ cùng lúc trong một nhóm đồ vật quen thuộc - ít nhất 8 vật. Có thể lặp lại danh sách nhưng có thể không theo thứ tự. Có thể nhớ ba mục được liên kết	Có thể nhớ và mang theo ba vật dụng được liên kết như chai nước, chăn và tã lót của búp bê. Hiểu ý tưởng "Chúng tôi cần đĩa, thìa và cốc." Và có thể nhớ và lặp lại hoặc đi lấy các đồ vật được nêu.	
8. Có thể xác định đồ vật/người trong nhóm ít nhất 4 sử dụng hai thành tố chính như tên và miêu tả khác như màu sắc hoặc kích thước hoặc hành động. Hiểu những phủ định đơn giản-ví dụ: không vui, không ăn tối. Thể hiện sự hiểu biết về vật sở hữu.	Con gấu bông lớn, con chó nhỏ, đoàn tàu màu đỏ, đứa trẻ đang khóc ở đâu? Ai không có bữa tối? Giày của cô gái đâu?	
9. Làm theo các hướng dẫn có hai phần. Có thể xử lý cả hai mẫu thông tin thành một đoạn hoàn chỉnh. Có thể xử lý nghĩa của ít nhất 3 từ khóa cùng một lúc.	Có thể xử lý cả hai mẫu thông tin thành một đoạn hoàn chỉnh. "Tim quả bóng màu đỏ của bạn và đưa cho mẹ." Vỗ tay và ngồi xuống. Có thể chia sẻ và hiểu một kế hoạch đơn giản trước khi thực hiện một hành động. "Trước tiên, con cần rửa tay và sau đó chúng ta có thể nấu một số món ăn."	
10. Có thể hoàn thành một chuỗi sự kiện đơn giản đã biết. Kể lại sự việc có gợi ý từ người lớn	Tham gia kể lại với những người khác về những kinh nghiệm được chia sẻ. Chúng ta đi đến công viên và con..... Đầu tiên chúng ta sẽ rửa tay và sau đó ...	

SCORING: 0 - NEVER 1 - SOMETIMES BUT INCONSISTENT 2 - USUALLY

Signature: _____ Date: _____

Đo lường sự phát triển của kỹ năng nghe chủ động, hiểu, trí nhớ thính giác và chuỗi trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong suốt ba năm đầu tiên sau khi cấy

Tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____

CỘT MỐC 5: HAI - BA NĂM SAU KHI CẤY		
Hành vi mục tiêu	Hành động	Chú thích/Điểm số
1. Nghe tình cờ và phản hồi với cuộc trò chuyện không hướng về trẻ	Biết các cách diễn đạt và từ mới chưa được dạy cụ thể; ví dụ: trẻ khác hoặc TV.	
2. Có thể chú ý lắng nghe qua một số lượt trò chuyện Có khả năng nghe trong một nhóm nhỏ và tiếp thu các thông điệp, hướng dẫn chính cùng với các bạn. Hiểu về nguyên tắc trong một nhóm, mọi người phải có cơ hội nói chuyện và trẻ nên lắng nghe những gì người khác nói.	Có thể trò chuyện về một chủ đề mà trẻ quan tâm, đưa ra và trả lời câu hỏi. Có xu hướng nhảy từ chủ đề này sang chủ đề khác. Có thể lưu giữ thông tin trong một thời gian ngắn trước khi thực hiện nhiệm vụ hoặc chuyển nó đi. "Nói với mẹ rằng ngày mai con cần mang theo đồ đi bơi."	
3. Có khả năng trò chuyện phù hợp với người quen qua điện thoại	Có thể trò chuyện với một người quen thuộc và trả lời các câu hỏi đơn giản. Có thể nhận ra một loạt các âm thanh môi trường được ghi âm. (trong phạm vi kinh nghiệm của trẻ)	
4. Thích ghi nhớ các biểu cảm, vần điệu, thông điệp vui nhộn. Nhận thông điệp/ lời nhắn gửi	Có thể nhớ danh sách 4 mục, Thích lặp lại các phần của các bài đồng dao.	
5. Có thể giải câu đố, liên quan đến xác định các đối tượng trên cơ sở ba thành tố chính	"Cô đang nghĩ về một con vật sống trong trang trại và cho chúng ta sữa" 'Đây là thứ con có thể tìm thấy trong nhà bếp. Nó rất sắc và con có thể dùng nó để cắt thức ăn ..'	
6. Làm theo các hướng dẫn và câu hỏi phức tạp hơn liên quan đến hiểu các đặc điểm ngữ pháp và khả năng xử lý chuỗi thông tin và sự kiện. (Được cung cấp ở mức độ hội thoại bình thường cho độ tuổi - không sử dụng điểm nhấn quá mức để thêm ý nghĩa hoặc chia nhỏ nhiệm vụ thành nhiều phần nhỏ hơn.)	Đặt chú gấu bông màu xanh trên xích đu và đẩy. Cất cuốn sách con đang đọc vào ngăn kéo và đến và ngồi xuống thăm. Khi Goldilocks vào nhà của gấu, cô ấy đã làm gì? "	
7. Có thể trả lời các câu hỏi đơn giản về bản thân. Hiểu câu hỏi "tại sao" đơn giản và có thể đưa ra câu trả lời phù hợp	Có thể cho biết tên và tuổi. "Con nghĩ tại sao đứa trẻ đang khóc?"	
8. Phát hiện các lỗi có chủ ý trong ngôn ngữ nói, thói quen và các câu chuyện quen thuộc	Lọ lem muốn đi đến công viên. Chó thích ăn pho mát.	
9. Có những truyện yêu thích, thường xuyên lặp lại. Nhớ và sử dụng các cụm từ trong câu chuyện. Có thể nói về các sự kiện đã xảy ra và những gì có thể xảy ra tiếp theo.	Có thể theo dõi một câu chuyện hoặc sự kiện đơn giản được kể lại không phải "ở đây và bây giờ". Có thể nói về những câu chuyện yêu thích của trẻ và nói về những gì trẻ thích.	
10. Tự kể lại những câu chuyện/ sự kiện đơn giản Thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ đơn giản để mô tả các sự kiện.	Hiểu và trả lời "Hãy cho cô biết điều gì đã xảy ra? các loại câu hỏi bắt đầu để xử lý một số thông tin theo đúng thứ tự, nhưng phần lớn vẫn còn lộn xộn. Có thể sử dụng các từ như, hôm qua, trước đây, lâu rồi, sau đó, sớm, để đặt các sự kiện trong thời gian-nhưng không chính xác lắm.	

SCORING: 0 - NEVER 1 - SOMETIMES BUT INCONSISTENT 2 - USUALLY

Signature: _____ Date: _____

Tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____ Ngày mở máy: _____

Cột Mốc 1	Cột Mốc 2	Cột Mốc 3	Cột Mốc 4	Cột Mốc 5
Đeo bộ xử lý âm thanh trong lúc thức	Người lớn có thể thấy thay đổi trong hành vi của trẻ khi máy ngừng hoạt động	Trẻ nhận biết khi thiết bị ngừng hoạt động	Hát các đoạn của bài hát hoặc giai điệu quen thuộc	Nghe tình cờ và đáp ứng thích hợp với cuộc trò chuyện không hướng về trẻ
Các thay đổi trong hành vi khi đeo máy có thể quan sát được	Nhận biết một vài âm thanh hàng ngày quen thuộc	tham gia với các hành động thích hợp và sau đó bằng giọng nói với các bài hát hành động quen thuộc (không cần nhắc)	Hiểu các hướng dẫn một bước đơn giản mà không dựa vào ngữ cảnh hoặc thói quen có thể đoán trước	Có khả năng nghe trong một nhóm nhỏ và tiếp thu các thông điệp, hướng dẫn chính cùng với các bạn
Phát hiện và phản ứng với âm thanh môi trường	Bối rối/ quan tâm nhiều hơn đến các âm thanh mới, không quen thuộc	Nhận biết các giọng nói	Thường xuyên bắt chước các đoạn nhỏ mà trẻ nghe (và nghe tình cờ)	Có khả năng trò chuyện phù hợp với người quen qua điện thoại
Quay đến hướng các âm thanh thú vị	Chuyển động theo âm nhạc	Biết và quay lại khi được gọi tên ngay cả trong các tình huống không thuận lợi	Có thể hoàn thành các hoạt động diễn vào cuối câu	Thích ghi nhớ các biểu cảm, vận điệu, thông điệp vui nhộn. Nhớ danh sách từ 4-5 vật.
Đáp ứng với âm nhạc và đồ chơi phát ra tiếng	Lắng nghe người khác nói chuyện	Liên kết các âm thanh tương trưng và các cụm từ đơn giản với đối tượng/sự kiện	Có thể chọn hai món đồ trong một nhóm đồ vật quen thuộc	Có thể giải câu đố, liên quan đến xác định các đối tượng trên cơ sở ba thành tố chính
Có thể thu hút sự chú ý chỉ bằng giọng nói.	Thường xuyên đáp trả bằng giọng	Tham gia với ngôn ngữ của các hoạt động xã hội thường gặp	Trả lời các câu hỏi đơn giản	Làm theo các hướng dẫn và câu hỏi phức tạp hơn
Thích thú khi được nói chuyện cùng	Hình thành khả năng đáp trả không cần nhìn	Hiểu câu hỏi bằng âm giọng	Có thể chọn ba món đồ cùng lúc trong một nhóm đồ vật quen thuộc	Có thể trả lời các câu hỏi đơn giản về bản thân. Hiểu câu hỏi "tại sao" đơn giản
Ảnh hưởng bởi âm giọng	Bập bẹ ảnh hưởng bởi những gì trẻ nghe được	Hiểu các cụm từ quen thuộc và các hướng dẫn đơn giản được liên kết chặt chẽ với ngữ cảnh	Có thể xác định đồ vật/người trong nhóm ít nhất 4 sử dụng hai thành tố chính	Phát hiện các lỗi có chủ ý trong thói quen, ngôn ngữ nói và các câu chuyện quen thuộc
Sử dụng âm giọng có mục đích	Nhận biết tên trẻ trong các tình huống thuận lợi	Có thể chọn một đồ vật trong một nhóm nhỏ đồ quen thuộc	Làm theo các hướng dẫn có hai phần	Có những truyện yêu thích, thường xuyên lặp lại. Nhớ và sử dụng các cụm từ trong câu chuyện.
Phát hiện nhiều âm thanh ở dải tần số khác nhau	Cho thấy các đáp ứng cụ thể đối với những âm thanh khác nhau	Dự đoán và thích thú với chuỗi các truyện và bài hát quen thuộc	Có thể hoàn thành một chuỗi sự kiện đơn giản đã biết. Kể lại sự việc có nhắc từ người lớn	Tự kể lại những câu chuyện/ sự kiện đơn giản

Điểm đầu vào:			
Ngày đánh giá và điểm tổng:			
	Ngày	Điểm	
3th			
Kí tên			
6th			
Kí tên			
12th			
Kí tên			
24th			
Kí tên			
36th			
Kí tên			
Tô màu ½ ô: thình thoảng không nhất quán= 1 điểm			
Tô nguyên ô: hoàn thiện = 2 điểm			

NAMES: Bảng câu hỏi kĩ năng nghe



Nottingham University Hospitals **NHS**
NHS Trust

Tên trẻ: _____

Chu kì: _____

Ngày: _____

Các phản ứng với âm thanh môi trường phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm cá nhân - bao gồm môi trường gia đình; âm thanh xảy ra thường xuyên và / hoặc có liên quan đến các thói quen có ý nghĩa hoặc những điều đặc biệt được yêu thích. Danh sách này cung cấp các ví dụ trong theo danh mục, nhưng nên được sử dụng một cách thận trọng. Trong một số trường hợp, bạn có thể cần thay thế bằng hành động tương đương

ĐIỂM: 0- Không xảy ra 1- Bắt đầu 2- Thường xuyên

	Phát hiện – có thể được thể hiện bằng - mỉm cười, trông bối rối, quay đầu để xác định vị trí GHI NHẬN CHI TIẾT	Nhận biết / Hiểu biết có thể được thể hiện bằng – chỉ ra, bắt chước, thay đổi hành vi GHI NHẬN CHI TIẾT
Âm nhạc Giai điệu chủ đề TV, đồ chơi âm nhạc hoặc nhạc cụ		
Các âm thanh lớn gần đó Tiếng vỗ tay / Đồ chơi		
Âm thanh bất ngờ Đóng cửa / Gõ cửa / chuông cửa hoặc chuông điện thoại / tiếng ping lò vi sóng		
Âm thanh con người Em bé khóc/ Tiếng cười		
Âm thanh lớn không thuộc âm thanh môi trường thông thường Ô tô đến nhà / xe tải đi qua đường, máy bay trên cao, xe lửa, máy khoan, sấm sét, sóng vỗ		
Tiếng động vật Chó sủa / mèo kêu / bò / ngựa		
Âm thanh của ai đó trong phòng khác. Trong bếp làm đồ ăn, trong sảnh chào trước khi vào phòng. Bước chân đến gần		
Cuộc trò chuyện ở âm lượng bình thường ngoài tầm nhìn		
Các âm thanh nền nhỏ. Giấy hoặc bao bì thực phẩm sột soạt. Mưa trên cửa sổ, chuông gió trong vườn, gió trên cây, quạt của tủ lạnh, tiếng gõ, mèo kêu, thì thầm		
Lời nói thông qua phương tiện khác Nghe điện thoại, nghe ghi âm các câu chuyện (không chỉ là âm thanh môi trường), theo dõi một số đoạn hội thoại trên các chương trình truyền hình phù hợp với lứa tuổi		

Materials developed by staff at the
Nottingham Auditory Implant Programme



Nottingham University Hospitals **NHS**
NHS Trust



Advanced Bionics

 Advanced Bionics LLC
28515 Westinghouse Place
Valencia, CA 91355, United States
T: +1.877.829.0026
T: +1.661.362.1400
F: +1.661.362.1500
info.us@AdvancedBionics.com

For information on additional AB locations, please visit
AdvancedBionics.com/contact

AB- A Sonova brand